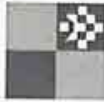


Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

NEWITACID Viên nén bao phim

Thioctic acid 200 mg



Để xa tầm tay của trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

THÀNH PHẦN

Một viên nén bao phim chứa:

Thioctic acid (Alpha lipoic acid).....200 mg
Tá dược: Cellulose vi tinh thể 102, Lactose DC, Low-substituted hydroxypropyl cellulose, Talc, Colloidal silicon dioxide, Magnesi stearat, Hydroxypropyl methylcellulose 2910, Hydroxypropyl cellulose, Polyethylen glycol 6000, Titan dioxide, Màu vàng số 203, Màu vàng số 5, Màu xanh số 1.

MÔ TẢ

Viên nén bao phim, hình tròn, màu xanh lá, hai mặt lõm, một mặt có khắc chữ "TD".

ĐƯỢC LỰC HỌC

Thioctic acid (Alpha lipoic acid) là một hợp chất disulfid tham gia vào quá trình sản sinh năng lượng sống cần thiết cho cơ thể. Nó cũng là một chất chống oxy hóa hữu hiệu. Thioctic acid và chất chuyển hóa của nó dihydrolipoic acid (DHLA) có khả năng loại được các gốc tự do độc hại như gốc hydroxyl, gốc nitric oxyd, peroxynitrit, hydro peroxyl và hypochlorid. Ngoài ra thioctic acid còn loại được gốc oxygen, DHLA loại được các gốc superoxyl và các gốc oxygen gây ra phản ứng peroxyl.

Thioctic acid còn làm giảm isoprostan đường tiết niệu, giảm O-LDL, carbonyl protein huyết tương và làm giảm các tác nhân gây ra sự oxy hóa. Tác dụng chống oxy hóa của thioctic acid và chất chuyển hóa của nó DHLA xảy ra trong những vùng có nước cũng như những vùng ưa mỡ, môi trường nội bào và ngoại bào. Cũng liên quan đến chức năng chống oxy hóa, thioctic acid còn tham gia vào quá trình tái sinh các chất chống oxy hóa quan trọng khác như vitamin E, vitamin C, ubiquinon và glutathion.

Thioctic acid ngoại sinh còn làm tăng cường sản xuất ATP, làm tăng lưu thông máu động mạch chủ sau sự giảm oxy huyết trong hoạt động của tim. Đó chính là nhờ vai trò của thioctic acid trong quá trình oxy hóa của acid pyruvic và alpha-ketoglutarat trong ty lạp thể, làm tăng quá trình sản xuất năng lượng. Hoạt động này và hoạt động chống oxy hóa có thể là nguyên nhân làm giảm bệnh lý đau dây thần kinh do đái tháo đường.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Thioctic acid được hấp thu ở ruột non và phân phối đến gan thông qua tuần hoàn cửa, phân phối đến các mô khác trong cơ thể theo đường tuần hoàn toàn thân. Đồng phân dạng R- được hấp thu dễ hơn dạng L-. Thioctic acid dễ dàng đi qua hàng rào máu não. Thuốc được tìm thấy trong nội bào, trong ty lạp thể và ngoại bào sau khi đã phân phối đến các mô khác trong cơ thể. Thioctic acid được chuyển hóa thành dihydrolipoic acid (DHLA) nhờ enzym lipoamid dehydrogenase có trong ty lạp thể. DHLA cùng với thioctic acid tạo thành một cặp oxy hóa khử. Thioctic acid cũng được chuyển hóa thành lipoamid, có chức năng cũng giống thioctic acid tham gia vào phức hợp đa enzym để xúc tác quá trình oxy hóa loại bỏ nhóm carboxyl của pyruvat và alpha-ketoglutarat. Thioctic acid cũng có thể được chuyển hóa thành dithiol octanoic acid chịu được quá trình dị hóa.

CHỈ ĐỊNH

Dùng để ngăn ngừa và giảm các biến chứng của bệnh tiểu đường làm hại dây thần kinh (bệnh thần kinh ngoại biên) như đau, nóng rát, đau nhói dây thần kinh, ngứa và tình trạng tê.

Phòng và hỗ trợ điều trị các trường hợp rối loạn chức năng gan và bệnh não hoại tử cấp.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn: 200 - 600 mg/ ngày, chia làm 2 đến 3 lần trong một ngày, uống 30 phút trước bữa ăn hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

Liều dùng có thể thay đổi theo tuổi và tình trạng của bệnh nhân.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân có tiền sử mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Trẻ em dưới 17 tuổi.

THẬN TRỌNG CHUNG

Thận trọng đối với các bệnh nhân bị bệnh thần kinh do dùng rượu và có thể làm giảm hàm lượng urea của những thuốc đang điều trị. Một số nghiên cứu cho rằng việc làm giảm bệnh thần kinh gây ra do tiểu đường của thioctic acid có thể cải thiện được tình trạng đường trong máu. Vì vậy trong suốt thời gian sử dụng thuốc nên tham khảo ý kiến của bác sĩ điều trị.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Tác dụng của thuốc giảm khi dùng chung với cisplatin (nghiên cứu trên in vitro). Gây hạ đường huyết khi dùng chung với insulin hoặc các thuốc hạ đường huyết khác.

Một số nghiên cứu cho rằng khi dùng chung với các thuốc chứa hợp chất khó tan (của sắt, magnesi và calci) trong điều trị các rối loạn ở dạ dày nên uống thuốc 30 phút trước bữa ăn sáng và uống các thuốc chứa hợp chất sắt, magnesi và calci trước bữa ăn trưa.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Hệ tiêu hóa: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau bụng.

Da: Phát ban, dị ứng da, ngứa.

Khi dùng kết hợp với thioctic acid để cải thiện tình trạng đường trong máu, bệnh nhân tiểu đường cần được theo dõi lượng đường trong máu một cách cẩn thận để tránh tình trạng hạ đường huyết. Vì vậy, hãy xuất hiện các triệu chứng như chóng mặt, đổ mồ hôi, đau đầu và nhìn mờ. Khi dùng thuốc này, bác sĩ sẽ quyết định giảm liều điều trị của insulin hoặc các thuốc hạ đường huyết dạng uống.

Khác: Giảm sự thèm ăn.

Khi nghiên cứu lâm sàng trên 2048 bệnh nhân, phản ứng dị ứng ít khi xảy ra; có một vài trường hợp xảy ra hiện tượng khô tiêu, tiểu nhiều lần, tim đập nhanh, trường bụng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

SỬ DỤNG THUỐC Ở NGƯỜI MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Do còn thiếu các dữ liệu an toàn dài hạn khi dùng thuốc, không nên dùng thuốc này cho phụ nữ có thai và cho con bú.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Triệu chứng: Khi dùng liều khoảng 10 - 40 g thuốc trong cồn sẽ gây ra những độc tính rất cao. Theo những nghiên cứu lâm sàng về độc tính của thuốc thì suốt giai đoạn đầu, yếu tố thần kinh cần được kiểm soát khi xảy ra độc tính. Ngoài ra, triệu chứng sốc, hạ huyết áp, tan huyết, ngưng tái tạo tủy, đa thần kinh cũng có thể xuất hiện.

Điều trị: Trong trường hợp người trưởng thành bị ngộ độc khi uống 1 lần 30 viên nén 200 mg hoặc 20 viên nén 300 mg, có thể xử lý triệu chứng cho người bệnh bằng cách cho nôn mửa, thụt rửa dạ dày, cho uống than hoạt tính. Trong trường hợp bị co giật, nếu các triệu chứng độc hại vẫn còn thì nên dùng thuốc hỗ trợ để điều trị triệu chứng. Thẩm phân máu, truyền dịch và dùng thuốc hỗ trợ để điều trị các triệu chứng nguy hiểm khác nên được bác sĩ tham vấn.

ĐÓNG GÓI

10 Viên nén bao phim/ Vi x 10 Vi/ Hộp.

BẢO QUẢN

Trong bao bì kín. Ở nhiệt độ phòng không quá 30°C.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn sử dụng ghi trên hộp.

TIÊU CHUẨN

USP.

Sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN KOREA UNITED PHARM. INT'L

Số 2A, Đại lộ Tự Do, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam.